TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2019
V/v *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thái Duy**;

2. Ông **Hoàng Sỹ Sự**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Khắc Duy** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST–DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Khánh H. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(*Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh T vắng mặt không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị H trình bày:

Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Anh T vào năm 2010, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu say xỉn rồi về chửa mắng, đánh đập chị. Chị đã khuyên ngăn, cho anh T cơ

hội nhiều lần để sửa đổi nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Hai bên gia đình cũng đã động viên, hòa giải nhưng không được. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ vài tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ tài sản của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Anh xây dựng gia đình, kết hôn với chị H như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân là do anh nghiện rượu, thường xuyên say xỉn, không lo lắng cho kinh tế gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Đến nay đã có tới 20 lần chị H bỏ về bố mẹ đẻ xong lại quay về chung sống với anh. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng hàn gắn lại,còn nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ tài sản của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh T. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật

tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Anh T là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cả hai không có biện pháp cải thiện tình cảm nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Còn anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Trong lời khai, anh T không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án đã thông báo hợp lệ anh T đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nhưng cả hai lần Tòa án thông báo hòa giải anh T đều vắng mặt, điều này chứng tỏ anh T không hề có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Hơn nữa, qua kết quả xác minh xác định mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, kéo dài nên nếu tiếp tục quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên đương sự. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh T được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Khánh H, xử cho chị Nguyễn Khánh H và anh Nguyễn Anh T được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Khánh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001198 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/8/2019). Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày

bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Trung Kiên